

Số: 06/2022/QĐST- DS

Đ, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang K, quận Hoàn K, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: Làng B, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1989, địa chỉ: Làng B, xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2020/10304731/HĐTD ngày 12/8/2020, tính đến ngày 26/7/2022, ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị H nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản nợ gồm:

- Nợ gốc: 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng);

- Nợ lãi phát sinh tính đến ngày 26/7/2022 là 123.390.631 đồng (trong đó: nợ lãi trong hạn: 40.967.069 đồng, nợ lãi quá hạn: 82.423.562 đồng).

Tổng cộng: 703.390.631 đồng (Bảy trăm lẻ ba triệu ba trăm chín mươi ngàn sáu trăm ba mươi một đồng).

Ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như sau:

- Ngày 30/9/2022: Trả 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nợ gốc.

- Ngày 31/12/2022: Trả 480.000.000 đồng nợ gốc còn lại, nợ lãi của hợp đồng tính đến ngày 26/7/2022 là 123.390.631 đồng và nợ lãi phát sinh theo thoả thuận trên nợ gốc tính từ ngày 27/7/2022 đến ngày 31/12/2022.

Trường hợp ông H và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2017/10304731/HĐBĐ ngày 03/10/2017.

Tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 16, tờ bản đồ số 184, địa chỉ tại xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 695233 mang tên ông Siu On và bà Rơ Lan Hueh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 27/01/2016, đã được chính lý sang tên ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị H vào ngày 25/3/2016 và tài sản trên đất.

- Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 196, địa chỉ tại xã Ia P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 695067 mang tên ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị H do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai cấp ngày 28/12/2015 và tài sản trên đất.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Buộc ông H và bà H trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị H tự nguyện chịu 16.067.813 đồng (Mười sáu triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn tám trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thông qua phòng giao dịch huyện Đ thuộc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 15.405.372 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm lẻ năm ngàn ba trăm bảy mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006776 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày 01/01/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng

